**ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý**

**Câu 1:**

Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

**\* Bộ luật Hình sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.**

**Được chia thành 3 phần, có 26 chương và 426 Điều.**

**Phần thứ nhất**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** ( gồm 12 chương, từ điều 1 đến điều 107)

**Chương I**

**ĐIỀU KHOẢN CƠ BẢN**

**…**

**\* Các nguyên tắc xử lý được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015?**

**Điều 3. Nguyên tắc xử lý**

*1. Đối với người phạm tội:*

*a) Mọi hành vi phạm tội do người thực hiện phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật;*

*b) Mọi người phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội;*

*c) Nghiêm trị người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, côn đồ, tái phạm nguy hiểm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội;*

*d) Nghiêm trị người phạm tội dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.*

*Khoan hồng đối với người tự thú, đầu thú, thành khẩn khai báo, tố giác đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn, hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra;*

*đ) Đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, thì có thể áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù, giao họ cho cơ quan, tổ chức hoặc gia đình giám sát, giáo dục;*

*e) Đối với người bị phạt tù thì buộc họ phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội; nếu họ có đủ điều kiện do Bộ luật này quy định, thì có thể được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện;*

*g) Người đã chấp hành xong hình phạt được tạo điều kiện làm ăn, sinh sống lương thiện, hòa nhập với cộng đồng, khi có đủ điều kiện do luật định thì được xóa án tích.*

*2. Đối với pháp nhân thương mại phạm tội:*

*a) Mọi hành vi phạm tội do pháp nhân thương mại thực hiện phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật;*

*b) Mọi pháp nhân thương mại phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt hình thức sở hữu và thành phần kinh tế;*

*c) Nghiêm trị pháp nhân thương mại phạm tội dùng thủ đoạn tinh vi, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng;*

*d) Khoan hồng đối với pháp nhân thương mại tích cực hợp tác với cơ quan* ***có trách nhiệm******trong việc phát hiện tội phạm hoặc*** *trong quá trình giải quyết vụ án, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại gây ra, chủ động ngăn chặn hoặc khắc phục hậu quả xảy ra.*

**Câu 2:**

\* **Tội phạm là gì**

Tại Chương III, Khoản 1, Điều 8 Bộ luật hình sự 2015, quy định:

*1. Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự.*

**\* Phân loại tội phạm**

**Điều 9. Phân loại tội phạm**

*1. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật này, tội phạm được phân thành* ***04*** *loại sau đây:*

*a) Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật này quy định đối với tội ấy là phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm;*

*b) Tội phạm nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật này quy định đối với tội ấy là từ trên 03 năm tù đến 07 năm tù;*

*c) Tội phạm rất nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật này quy định đối với tội ấy là từ trên 07 năm tù đến 15 năm tù;*

*d) Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật này quy định đối với tội ấy là từ trên 15 năm tù đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.*

*2. Tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện được phân loại căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều này và quy định tương ứng đối với các tội phạm được quy định tại Điều 76 của Bộ luật này.*

**\* So với BLHS 1999, BLHS năm 2015 đã bổ sung** **34 tội danh mới nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bao gồm:**

+ 18 tội danh mới bổ sung rải đều trong các chương của BLHS năm 2015, được quy định tại các điều luật cụ thể: Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147); Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154); Tội xâm phạm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền biểu tình của công dân (Điều 167);

 Tội tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại (Điều 187); Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông (Điều 238); Tội sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật (Điều 285);

 Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng (Điều 291); Tội sử dụng trái phép tần số vô tuyến điện dành riêng cho mục đích cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, quốc phòng, an ninh (Điều 293); Tội cố ý gây nhiễu có hại (Điều 294); Tội cưỡng bức lao động (Điều 297); Tội bắt cóc con tin (Điều 301);

 Tội cướp biển (Điều 302); Tội đăng ký hộ tịch trái pháp luật (Điều 336); Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép (Điều 348); Tội vi phạm quy định về giam giữ (Điều 388); Tội gây rối trật tự phiên tòa (Điều 391); Tội ra mệnh lệnh trái pháp luật (Điều 393); và Tội chiếm đoạt hoặc hủy hoại di vật của tử sĩ (Điều 418).

 + 16 tội danh mới trong các lĩnh vực kinh tế, gồm: Tội làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán, niêm yết chứng khoán (Điều 212); Tội gian lận trong kinh doanh bảo hiểm (Điều 213); Tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (Điều 214);

 Tội gian lận bảo hiểm y tế (Điều 215); Tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động (Điều 216); Tội vi phạm quy định về cạnh tranh (Điều 217); Tội vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp (217a);

 Tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản (Điều 218); Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí (Điều 219); Tội vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 220); Tội vi phạm quy định của Nhà nước về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 221);

 Tội vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 222); Tội thông đồng, bao che cho người nộp thuế gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 223); Tội vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 224); Tội vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (Điều 230); Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã (Điều 234).

 **\* So với BLHS 1999, BLHS năm 2015 có** **11 tội danh bị bãi bỏ**. Đó là các tội danh:

Tội hoạt động phỉ: Điều 83;

Tội tảo hôn: Điều 148 (một phần nội dung);

Tội đăng ký kết hôn trái pháp luật: Điều 149;

Tội kinh doanh trái phép: Điều 159;

Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng: Điều 165;

Tội báo cáo sai trong quản lý kinh tế: Điều 167;

Tội vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp: Điều 170;

Tội sử dụng trái phép quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng: Điều 178;

Tội không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính: Điều 269;

Tội làm nhục, hành hung người chỉ huy hoặc cấp trên: Điều 319;

Tội làm nhục hoặc dùng nhục hình đối với cấp dưới: Điều 320;

**Câu 3:**

**Điều 30. Khái niệm hình phạt**

Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật này, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó.

**Điều 32. Các hình phạt đối với người phạm tội**

**1. Hình phạt chính bao gồm:**

a. Cảnh cáo;

b. Phạt tiền;

c. Cải tạo không giam giữ;

d. Trục xuất;

đ. Tù có thời gian

e. Tù chung thân;

g. Tử hình

**2. Hình phạt bổ sung bao gồm:**

a. Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

b. Cấm cư trú;

d. Quản chế;

e. Tước một số quyền công dân;

f. Tịch thu tài sản

g. Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính;

h. Trục xuất, khi không áp dụng là hình phạt chính

i. Đối với mỗi tội phạm, người phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung.

**Quy định về phạt tiền đối với người phạm tội**

**Điều 35. Phạt tiền**

*1. Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với các trường hợp sau đây:*

*a) Người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng do Bộ luật này quy định;*

*b) Người phạm tội rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, trật tự công cộng, an toàn công cộng và một số tội phạm khác do Bộ luật này quy định.*

*2. Hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt bổ sung đối với người phạm tội về tham nhũng, ma túy hoặc những tội phạm khác do Bộ luật này quy định.*

*3. Mức tiền phạt được quyết định căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến tình hình tài sản của người phạm tội, sự biến động của giá cả, nhưng không được thấp hơn 1.000.000 đồng.*

 **Câu 4:**

 **Bộ luật Hình sự năm 2015, căn cứ quyết định hình phạt đối với người phạm tội được quy định như sau:**

**\* Điều 50, căn cứ quyết định hình phạt**

1. Khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật này, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

2. Khi quyết định áp dụng hình phạt tiền, ngoài căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án căn cứ vào tình hình tài sản, khả năng thi hành của người phạm tội.

**\* Điều 51. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự**

*1. Các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

*a) Người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm;*

*b) Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả;*

*c) Phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng;*

*d) Phạm tội trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết;*

*đ) Phạm tội trong trường hợp vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội;*

*e) Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra;*

*g) Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra;*

*h) Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn;*

*i) Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;*

*k) Phạm tội vì bị người khác đe doạ hoặc cưỡng bức;*

*l) Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra;*

*m) Phạm tội do lạc hậu;*

*n) Người phạm tội là phụ nữ có thai;*

*o) Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên;*

*p) Người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng;*

*q) Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;*

*r) Người phạm tội tự thú;*

s) Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

t) Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án;”;

*u) Người phạm tội đã lập công chuộc tội;*

*v) Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác;*

x) Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ.”.

*2. Khi quyết định hình phạt, Tòa án có thể coi đầu thú hoặc tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải ghi rõ lý do giảm nhẹ trong bản án.*

*3. Các tình tiết giảm nhẹ đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung thì không được coi là tình tiết giảm nhẹ trong khi quyết định hình phạt.*

**\* Điều 52. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự**

*1. Chỉ các tình tiết sau đây mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

*a) Phạm tội có tổ chức;*

*b) Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp;*

*c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội;*

*d) Phạm tội có tính chất côn đồ;*

*đ) Phạm tội vì động cơ đê hèn;*

*e) Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng;*

*g) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*h) Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm;*

*i) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ có thai, người đủ 70 tuổi trở lên;*

*k) Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tậtđặc biệt nặng, người bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác;*

*l) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để phạm tội;*

*m) Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt* ***hoặc*** *tàn ác để phạm tội;*

*n) Dùng thủ đoạn* ***hoặc*** *phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội;*

*o) Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội;*

*p) Có hành động xảo quyệt hoặc hung hãn nhằm trốn tránh hoặc che giấu tội phạm.*

*2. Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng.*

**Câu 5:**

**\*Điều 75. Điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại**

1. Pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại;

b) Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại;

c) Hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại;

d) Chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Bộ luật này.

2. Việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân.

**\* Điều 76. Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại**

Pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm quy định tại một trong các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 200, 203, 209, 210, 211, 213, 216, 217, 225, 226, 227, 232, 234, 235, 237, 238, 239, 242, 243, 244, 245, 246, 300 và 324 của Bộ luật này.”.

 **\* Tên và nội dung những hình phạt được áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội trong Bộ luật Hình sự năm 2015?**

**Điều 33. Các hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội**

1. Hình phạt chính bao gồm:

a) Phạt tiền;

b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn;

c) Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

2. Hình phạt bổ sung bao gồm:

a) Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định;

b) Cấm huy động vốn;

c) Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính.

3. Đối với mỗi tội phạm, pháp nhân thương mại phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung.

**- Các hình phạt chính, được quy định trong Bộ Luật hình sự 2015, cụ thể**

- Điều 77. Phạt tiền

- Điều 78. Đình chỉ hoạt động có thời hạn

- Điều 79. Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn

**- Các hình phạt bổ sung, được quy định trong Bộ Luật hình sự 2015, cụ thể:**

- Điều 80. Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định

- Điều 81. Cấm huy động vốn

\* **Trong Bộ luật Hình sự năm 2015, hình phạt được quy định tại tất cả các điều luật có quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội đó là hình phạt tiền**

 Hình phạt tiền được quy định tại tất cả các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 200, 203, 209, 210, 211, 213, 216, 217, 225, 226, 227, 232, 234, 235, 237, 238, 239, 242, 243, 244, 245, 246, 300 và 324.

 **Câu 6:**

**Điều 91. Nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội**

1.Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tộiphải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi vàchủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm.

2. Người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật này, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại Mục 2 Chương này:

a) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng, trừ tội phạm quy định tại các điều 134, 141, 171, 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật này;

b) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật này, trừ tội phạm quy định tại các điều 123, 134, 141, 142, 144, 150, 151, 168, 171, 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật này;

c) Người dưới 18 tuổi là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.”.

3. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào những đặc điểm về nhân thân của họ, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

4. Khi xét xử, Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu xét thấy việc miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại Mục 2 hoặc việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng quy định tại Mục 3 Chương này không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa.

5. Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

6. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

7. Án đã tuyên đối với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

**\* Hãy nêu các hình phạt; quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt; miễn giảm hình phạt; xóa án tích được áp dụng đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội theo Bộ luật Hình sự năm 2015?**

**Điều 98. Các hình phạt được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội**

*Người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ bị áp dụng một trong các hình phạt sau đây đối với mỗi tội phạm:*

*1. Cảnh cáo;*

*2. Phạt tiền;*

*3. Cải tạo không giam giữ;*

*4. Tù có thời hạn.*

***Điều 100. Cải tạo không giam giữ***

*1. Hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng đối …người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng.*

*Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định.*

***Điều 101. Tù có thời hạn***

*Mức phạt tù có thời hạn áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định như sau:*

*…2. Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 12 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định.*

**Điều 102. Quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt**

**Điều 105. Giảm mức hình phạt đã tuyên**

**Điều 106. Tha tù trước hạn có điều kiện**

**Điều 107. Xóa án tích**

 **Câu 7:**

 **\* Tên các tội xâm phạm tình dục trẻ em theo Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định, cụ thể:**

- Điều 142. Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi

- Điều 144. Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

- Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

- Điều 146. Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

- Điều 147. Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

- Điều 151. Tội mua bán người dưới 16 tuổi

- Điều 327, 328, 329

**\*\* Những giải pháp…**

**Thí sinh nêu khái quát tình hình, đặc điểm, nguyên nhân sau đó đưa ra các giải pháp phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em ở nước ta hiện nay**

**\* Một số biện pháp phòng ngừa tội phạm xâm hại tình dục trẻ em**

***Một là,*** Hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt là pháp luật hình sự về tội phạm xâm hại tình dục trẻ em:

***Hai là,*** Vận động, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cộng đồng. Tuyên truyền phổ biến Bộ luật Hình sự cũng như các hành vi…

***Ba  là,***các cơ quan chức năng cần khảo sát và thống kê số lượng trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để có biện pháp hỗ trợ vật chất, ổn định tâm lý, học văn hóa và học nghề cho trẻ …

***Bốn là,***nâng cao vai trò, trách nhiệm của cha mẹ và người thân nhằm xây dựng thiết chế gia đình bền vững, giáo dục cho trẻ nhận thức tự bảo vệ….

***Năm là,***chủ động xác minh, nắm tình hình, diễn biến hoạt động của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, …

***Sáu là, Trách nhiệm của*** Bộ Công an và các ngành các cấp, cơ quan bảo vệ pháp luật, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật

***Bảy là***. Tăng cường tập huấn cho các cán bộ làm công tác điều tra, truy tố phòng, chống  tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, xét xử loại tội phạm xâm hại tình dục trẻ em

***Tám là***. Tăng cường hợp tác quốc tế trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phạm xâm hại tình dục trẻ em.

**Câu 8:**

 **\* Tên các tội phạm khác xâm phạm trật tự công cộng Chương XXI, Mục 4, Bộ Luật hình sự 2015 quy định**

- Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng

- Điều 319. Tội xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt

- Điều 320. Tội hành nghề mê tín, dị đoan

- Điều 321. Tội đánh bạc

- Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

- Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

- Điều 324. Tội rửa tiền

- Điều 325. Tội dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người dưới 18 tuổi phạm pháp

- Điều 326. Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

- Điều 327. Tội chứa mại dâm

- Điều 328. Tội môi giới mại dâm

- Điều 329. Tội mua dâm người dưới 18 tuổi

**\* Các quy định về hình phạt đối với Tội đánh bạc theo Bộ luật hình sự 2015**

 **Điều 321. Tội đánh bạc**

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:*

*a) Có tính chất chuyên nghiệp;*

*b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;*

*c) Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;*

*d) Tái phạm nguy hiểm.*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

**Câu 9: Trả lời**

**- Về điều kiện của người lái xe**

**1. H có dấu hiệu phạm tội:** **Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo Điều 260 Bộ luật hình sự 2015**

**Thuộc khung hình phạt được quy dịnh tại Điểm a, Khoản 2, Điều 260.**

...

 *“****Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***

*…*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;*

*…*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

***5.*** *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”.*

Hình phạt bổ sung: Ngoài ra ông H còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

 **2. K có phạm tội, theo quy định tại Điều 264: Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ**

***Điều 264. Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ***

*1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:*

*a) Làm chết người;*

*b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;*

*…*

*4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.”.*

**Câu 10:** *Thí sinh tự nghiên cứu*

**Lưu ý: Đây là đề cương gợi ý, mang tính chất tham khảo** *(Cuộc thi năm nay chấm theo đề cương của tỉnh, do vậy đề nghị nhà trường chỉ đạo thí sinh khi làm bài cần nghiên cứu kỹ, phân tích làm rõ thêm và có hình ảnh minh họa...)*